

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
Năm 2016

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101854047
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng(Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.500.000.000 đồng(Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043. 8833247
- Số fax: 043968 9871
- Website: <http://www.vttbvietchac-vvmi.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: TB8

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Chế biến Than thuộc Công ty than Nội địa(nay là Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP)- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, được thành lập theo quyết định số: 390/NL-TCCB ngày 26 tháng 6 năm 1983 của Bộ Năng lượng.

Tháng 7 năm 2004 Xí nghiệp Vật tư vận tải và chế biến than chuyển thành Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị Than Nội địa theo quyết định số 68/2004/QĐ-BCN ngày 30/07/2004 của Bộ Công nghiệp(nay là Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI), trở thành công ty cổ phần 51% vốn Nhà nước(đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV- CTCP), vận hành theo mô hình công ty mẹ- công ty con và hoạt động theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Các sự kiện khác.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
 - (+) Sản xuất và kinh doanh vỏ bao xi măng;
 - (+) Sản xuất và kinh doanh lưới thép lót nóc lò;
 - (+) Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống;

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu tại các Tỉnh Thái Nguyên; Tuyên Quang; Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng.

* Đại hội đồng cổ đông

* Hội đồng quản trị

* Ban kiểm soát

* Ban Giám đốc điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần mô hình quản lý công ty gồm: 5 phòng chức năng, 01 phòng tiêu thụ, 2 đơn vị kinh doanh, 02 xưởng sản xuất.

* Các phòng chức năng gồm:

(+) Phòng Tổ chức lao động

(+) Văn phòng

(+) Phòng Kế hoạch vật tư

(+) Phòng kế toán thống kê tài chính

(+) Phòng kỹ thuật cơ điện an toàn

* Phòng tiêu thụ sản phẩm gồm:

(+) Phòng kinh doanh tiêu thụ

* Các đơn vị kinh doanh gồm:

(+) Bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu

(+) Chi nhánh công ty CPSX và KD VTTB – VVMI tại Hà Nội.

* Xưởng sản xuất gồm:

(+) Xưởng sản xuất vỏ bao xi măng

(+) Xưởng sản xuất lưới thép lót nóc lò

4. Định hướng phát triển.

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2016 và các năm tiếp theo:

- Duy trì ổn định sản xuất, cải tạo đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

5. Các rủi ro: Trong năm 2016 và các năm tiếp theo Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do Tập đoàn than và Khoáng sản Việt Nam tiết giảm chi phí, thu hẹp sản xuất. Nhưng với sự cố gắng và nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo và người lao động Công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2016 là một năm đầy biến động, xung đột chính trị, chiến tranh, khủng bố xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới. Nền kinh tế thế giới và khu vực tuy đã đang trên đà hồi phục nhưng vẫn còn có nhiều khó khăn thách thức. Mặc dù bị ảnh hưởng xấu của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế trong nước cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực và đang tiếp tục đà hồi phục, tăng trưởng GDP của cả nước dự kiến vẫn đạt trên 6%; kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đáng kể.

- Tuy nhiên, đối với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, năm 2016 lại là một trong những năm khó khăn nhất trong hàng chục năm trở lại đây khi than sản xuất ra tiêu thụ chậm, lượng than tồn kho ở mức cao, giá bán tiếp tục giảm thấp do phải cạnh tranh với than nhập khẩu giá rẻ và các nhà sản xuất than khác ngoài Tập đoàn TKV như Tổng công ty Đông Bắc và một số đơn vị khác. Để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, Tập đoàn TKV phải nỗ lực tiết giảm tối đa chi phí, hạn chế mua sắm vật tư thiết bị, giảm sửa chữa thường xuyên và cắt giảm các công trình đầu tư chưa cần thiết. Do thị trường của Công ty phần lớn là trong Tập đoàn TKV nên công tác sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn.

- Mặt khác, năm 2016 Tập đoàn TKV đã có những thay đổi về cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh nhất là trong lĩnh vực sản xuất cơ khí và mua sắm vật tư hàng hóa. Theo đó trong kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa chủ lực của Tập đoàn TKV với các đơn vị thành viên chỉ có tính chất định hướng, các đơn vị mua hàng lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa trên cơ sở chất lượng đảm bảo và giá cả cạnh tranh, vì thế Công ty cũng phải cạnh tranh rất quyết liệt với các đơn vị khác để bán hàng.

- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng Công ty vẫn luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, các đối tác trong và ngoài Tập đoàn TKV về việc làm cho sản xuất lưới thép, phụ kiện hầm lò, kinh doanh vật tư hàng hoá, cùng với đó là sự cố gắng của bộ máy điều hành và đội ngũ làm công tác tìm kiếm thị trường nên Công ty vẫn duy trì ổn định công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động với kết quả cụ thể như sau:

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	Thực hiện	% KH
I	Hiện vật chủ yếu				
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao Xi măng	Vỏ	15 000 000	17 584 000	117
2	SX, Tiêu thụ lưới lót nóc lò	m ²	2 200 000	1 987 051	90,3
3	SX kéo rút thép	kg	4 600 000	3 646 317	78,7
4	SX và Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	632 101	126
5	Tiêu thụ xi măng các loại	Tấn	7 000	4 722	67,4
6	SX và tiêu thụ vỏ bao Hydroxit	Vỏ	375 000	643 900	172
II	Tổng doanh thu:	Tr.đ	356 000,0	346 924	97,45
1	DT khối Sản xuất	Tr.đ	191 045, 525	171 724	90

2	DT khối Kinh doanh dịch vụ	Tr.đ	164 954, 475	175 200	106
III	Đầu tư XDCB	tr.đ	8 950,0	727	8
IV	Sửa chữa tài sản, vật kiến trúc	tr.đ	540,0	1 436	265,9
V	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	3 054,858	3 724	121,9
VI	Nộp ngân sách nhà nước	tr.đ	8 097, 457	7 956	98,7
VII	Chi phí quản lý tập trung	tr.đ	15 586,0	12 791	82
VIII	Tổng quỹ tiền lương	tr.đ	21 487,233	21 362	99,4
IX	Tiền ăn giữa ca	đ/công	20 000	21 000	105
X	Tiền lương bình quân 1CNV	đ.ng/thg	6 395 010	7 084 414	110,78
XI	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3 500,0	4 629, 471	132,27
XII	Thuế thu nhập DN phải nộp	Tr.đ	-	1 089,912	-
XIII	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	-	3 539,559	-
XII	Trả cổ tức 12% / vốn điều lệ 12,5tỷ	Tr.đ	1 500	1 500	100

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Phạm Đức Khiêm – Giám đốc điều hành Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	18/05/1968
Quê quán	Xã Xuân Canh- Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam Việt Nam
CMND	001068004275
Ngày cấp/Nơi cấp	Do cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cơ trú và QL về dân cư. Ngày cấp: 11/8/2015
Địa chỉ thường trú	Thôn Lược canh- Xã Xuân Canh – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0913323055
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành khai thác mỏ, cử nhân Kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	150.331 cổ phần tỷ lệ: 12,03% 150.331 cổ phần 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

2. Ông Ngô Minh Vinh – Phó giám đốc Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	20/11/1964
Quê quán	Vân Hà - Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011199541
Ngày cấp/Nơi cấp	26/04/2006 Công an TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Vân Hà – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0983647292
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp mỏ
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	1 000 cổ phần – tỷ lệ: 0,08% 1 000 cổ phần 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

3. Ông Phạm Đình Tuấn – Kế Toán Trưởng

Giới tính	Nam
Năm sinh	01/03/1968
Quê quán	Thị xã Bắc Giang Tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	101050679
Ngày cấp/Nơi cấp	06/02/2007 Công an Tỉnh Quảng ninh
Địa chỉ thường trú	Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh.
Điện thoại liên lạc	0913002934
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư KT QTDN mỏ, Cử nhân kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	32. 624 cổ phần – tỷ lệ: 2,61% 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Phạm Quang Khải kể từ ngày 01/04/2016

+ Bổ nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Phạm Đức Khiêm kể từ ngày 01/04/2016

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2016 là 223 người

+ Công ty đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao, trong năm 2016 công ty đã ban hành hệ thống thang bảng lương mới đúng với quy định của nhà nước và đưa vào áp dụng từ ngày 01/01/2016.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2016 Công ty thực hiện đầu tư 01 xe ô tô tải 9 tấn để phục vụ vận chuyển tiêu thụ sản phẩm của Công ty; việc đầu tư thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và tiến độ; Giá trị thực hiện: 727 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	90 391 349 162	62 797 820 923	69
Doanh thu thuần	409 112 683 734	346 924 474 423	85
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4 872 177 771	5 005 664 193	103
Lợi nhuận khác	- 4 409 543	-376 192 209	85.3
Lợi nhuận trước thuế	4 867 768 228	4 629 471 984	95
Lợi nhuận sau thuế	3 768 037 224	3 539 559 352	94
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%/ 6 tỷ đồng	12%/ 12,5 tỷ đồng	

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.08	1.22	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho	0.82	0.98	
Nợ ngắn hạn			

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.84	0.75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5.29	3.03	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14.81	17.99	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4.53	5.52	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.01	0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.26	0.23	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần...	0.01	0.01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.250.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2016.

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	100	1.250.000	100%
1	Cá nhân	99	612.493	49%
2	Tổ chức	1	637.507	51%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2016

TT	Năm	Vốn điều trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn tăng thêm	Hình thức tăng
1	2016	6.000.000.000	12.500.000.000	6.500.000.000	Chia cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 1: 1,0833

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

* Nguyên vật liệu sản xuất vỏ bao:

- Nhựa tạo sợi PP: 821 919 kg

- Phụ gia tạo sợi: 129 037 kg

- Giấy kraft: 993 867 kg

- Nhựa tráng PP: 270 319 kg

- Giấy kraft lót trong: 993 439 kg

- Chỉ may bao: 33 525 kg...

* Nguyên vật liệu sản xuất lưới thép.

- Dây thép 2,5 ly: 2 452 532 kg

- Dây thép 2,4 ly: 316 159 kg

- Dây thép 2,2 ly: 535 110 kg.

* Nguyên vật liệu sản xuất rút dây thép.

- Dây thép 6,5 ly: 3 344 966 kg.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện năng đã sử dụng trong năm 2016.

TT	Đơn vị sử dụng	Công suất tiêu thụ(kwh)	Thành tiền chưa VAT(đồng)	Ghi chú
1	Sản xuất Lưới thép	83 200	148 616 985	Trực tiếp
2	Sản xuất Bao bì	1 306 875	2 382 294 613	Trực tiếp
3	Sản xuất Dây thép	359 100	621 525 850	Trực tiếp
4	Văn phòng Công ty	53 225	101 445 273	Gián tiếp
Tổng cộng		1 802 400	3 253 882 720	

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước giếng khoan; lượng nước sử dụng năm 2016: 30 mét khối.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

*** Người lao động tại Công ty tại thời điểm 31/12/2016**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng(người)
1	Lao động quản lý	21
1	Lao động kỹ thuật, nghiệp vụ	13
2	Lao động phụ trợ	24
3	Lao động phục vụ	25
5	Lao động trực tiếp	140
Tổng cộng		223

*** Chính sách đối với người lao động:**

- Người lao động có đủ việc làm, năng suất lao động tăng, thu nhập đảm bảo, người lao động yên tâm công tác. Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên ngày càng được nâng lên. Cụ thể.

+ Năm 2015: 7.020.000đồng/người/tháng

+ Năm 2016: 7 084.414đồng/người/tháng.

- Công ty áp dụng chính sách đào tạo và bồi dưỡng nâng tay nghề bậc thợ theo chính sách lao động áp dụng với DN nhà nước. Sử dụng thang bảng lương mới do Công ty xây dựng dựa trên các văn bản hướng dẫn của ngành và hướng dẫn của Nhà nước, mức lương thấp nhất không thấp hơn lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định.

- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động luôn được quan tâm.

- Có chính sách thu hút nhân tài, xây dựng chế độ lương, thưởng thích đáng với đội ngũ cán bộ giỏi; công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh. Trả lương thu hút đối với những cán bộ công nhân viên có trình độ, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền và lợi ích tương xứng với công sức đóng góp của người lao động.

- Công tác định mức lao động, giao đơn giá tiền lương, nghiệm thu, quyết toán lương hàng tháng được thực hiện kịp thời. Tiền lương và thu nhập thực tế của người lao động được trả đầy đủ, đúng kỳ hạn và được thể hiện đầy đủ trong sổ lương của từng cá nhân và sổ lương doanh nghiệp.

- Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ kịp thời đúng quy định của Pháp luật và các quy chế của Công ty như: Việc quản lý hồ sơ CBCNV, giải quyết các thủ tục HĐLĐ, tiếp nhận, điều động, nghỉ hưu, chính sách về bảo hiểm xã hội, hưu trí, ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ phép, điều dưỡng, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Với tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ chia sẻ với xã hội; phối hợp với tổ chức Công đoàn, Công ty đã phát động các phong trào như: Đóng góp ủng hộ các quỹ quỹ xây nhà tình nghĩa, quỹ vì người nghèo... với tổng số tiền là: 62,4 triệu đồng.

Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí vật chất cho các chương trình từ thiện tại địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2016 cùng với HĐQT, ban điều hành đã chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Cụ thể.

- Tổng doanh thu: 346.924 tr.đg/ 356.000tr.đg = 97.45%
- Nộp ngân sách nhà nước: 7.956tr.đg/8.097tr.đg= 98.7%
- Tiền lương bình quân đg/ng/thg: 7 084 414đg/6 395 010đg = 99.4%
- Lợi nhuận trước thuế: 4.629tr.đg/3.500tr.đg = 132.3%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 3.539tr.đg

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

8 Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2016: 62 797 820 923 đồng

Trong đó: - Tài sản ngắn hạn: 57 564 487 594 đồng

- Tài sản dài hạn: 5 233 333 329 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả.

* Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2016: 62 797 820 923 đồng

Trong đó: - Nợ phải trả: 47 208 834 518 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 15 588 986 405 đồng.

*** Các chỉ tiêu tài chính:**

- Hệ số bảo toàn vốn: H= 1,09 lần
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 3,03 lần
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,21 lần
- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH(ROE): 22,7%

+ Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA): 5,6%

Nhìn vào các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, Công ty có đủ khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình khi đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2016 Công ty đã chủ động rà soát, bố trí sắp xếp lại lao động tại các Phòng, Phân xưởng sản xuất đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng bộ phận.
- Kiểm tra, rà soát lại các nội quy, quy chế, quy định, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế đảm bảo tính chính xác trong công tác giao và nhận khoán tại các đơn vị.
- Quan tâm đến đời sống người lao động để họ yên tâm công tác lâu dài tại công ty.
- Đầu tư có hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, sản phẩm làm ra đảm bảo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Mục tiêu trước mắt cần quan tâm giải quyết:

- Công tác cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực
- Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ giá cả đầu vào
- Chất lượng sản phẩm đi đôi với năng suất
- Ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

- Doanh thu: 340.7 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 3.8 tỷ đồng
- Cổ tức: 12 %/12.5 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 6 600 000 đồng/người/tháng.

b. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất.

- Đầu tư hệ thống báo cháy tự động.
- Đầu tư xây dựng tổ hợp kinh doanh bán hàng và giới thiệu sản phẩm khu Biển thể Đông Anh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

- Công tác môi trường luôn được quan tâm hàng đầu, hàng năm Công ty đều thực hiện việc kiểm tra đo môi trường làm việc để kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục. Tạo môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Cấp phát trang thiết bị bảo vệ nhằm hạn chế những tác động xấu của môi trường làm việc; cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động đang làm việc trong môi trường

có yếu tố nguy hiểm độc hại.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty đã làm tốt công tác với địa phương, làm tốt công tác an ninh trật tự đảm bảo không để xảy ra mất trật tự tại địa bàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trên cơ sở chiến lược và định hướng phát triển Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển, là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Sản xuất và Thương mại, chú trọng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy sản xuất làm nền tảng duy trì mọi hoạt động của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao và bảo toàn vốn cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản đã được kiểm toán cuối kỳ tại thời điểm 31/12/2016 so với thời điểm 01/01/2016 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ 01/01/2016	Số cuối kỳ 31/12/2016	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	90 391 349 162	62 797 820 923	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	14 365 250 793	15 588 986 405	8.5
3	Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	-

Vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn và phát triển tốt. Với tổng lợi nhuận trước thuế đạt 4,629 tỷ đồng/3,500 tỷ đồng bằng 132% kế hoạch đề ra. Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo đúng quy định.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2016 là 28,31%.

- Chi trả cổ tức năm 2016 bằng 12%/vốn điều lệ 12,5 tỷ đồng = 1,5 tỷ đồng.

- Thông báo số: 1346/TB-SGDHN ngày 23/12/2016 ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch trên thị trường UpCom.

+ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

+ Mã chứng khoán: TB8

+ Mệnh giá: 10 000đồng/cổ phiếu.

+ Số liệu chứng khoán đăng ký giao dịch: 1 250 000 cổ phiếu.

+ Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 12 500 000 000 đồng

+ Ngày giao dịch đầu tiên 30/12/2016.

+ Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 20 400 đồng/ cổ phiếu

- Công ty đã làm tốt công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường làm việc cho người lao động trực tiếp sản xuất. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định. Tổ chức đo môi trường làm việc kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục.

- Đối với địa phương nơi công ty đặt trụ sở, Công ty đã làm tốt công tác xã hội như phát động phong trào quyên góp ủng hộ công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách... , tham gia và đóng góp đầy đủ và có trách nhiệm đối với địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2016 là năm có nhiều khó khăn đối với Công ty, với sức ép giảm giá thành sản xuất than của Tập đoàn dẫn đến việc giảm giá thành các nguyên liệu phụ trợ cho các Mỏ. Ngoài ra còn bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh với các đơn vị cung cấp khác trong và ngoài Tập đoàn. Giá bán vỏ bao giám 200 đồng/1 vỏ bao so với năm 2015 tạo không ít khó khăn cho Công ty.

Mặc dù có nhiều khó khăn như trên, nhưng với sự nỗ lực và được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã giữ vững được thị trường, cơ bản hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch 12%, tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ = 28.31%, vốn cổ đông đóng góp được bảo toàn, doanh thu và lợi nhuận ngày càng được cải thiện quý sau cao hơn quý trước. Đào tạo bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành có năng lực chuyên môn, trung thành với lợi ích của Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển trong tương lai.

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Công ty bảo toàn và phát triển vốn đảm bảo cổ tức và các quyền lợi khác của Cổ đông.

Công tác tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công ty sử dụng lao động đúng quy định của Tổng công ty về tiết giảm lao động ở các khâu quản lý, phụ trợ, tăng cường chất lượng lao động công nghệ, tăng năng suất lao động, xây dựng các chính sách khuyến khích tiền lương cho người lao động góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực cho những năm tiếp theo.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, giao cho Công đoàn, đoàn thanh niên phát động phong trào văn hóa, thể thao, chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động.

Với những nỗ lực của Ban giám đốc trong việc thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2016 đã hoàn thành theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên thành viên	Chức danh trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đông Quang Lực	Chủ tịch HĐQT	51%
2	Lưu Văn Hưng	Thành viên	0%
3	Phạm Đức Khiêm	Thành viên	12.03%
4	Ngô Minh Vinh	Thành viên	0.08%
5	Phạm Đình Tuấn	Thành viên	2.61%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị luôn chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trong năm 2016 vừa qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 23 lần ban hành 23 nghị quyết, 26 quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành các mục tiêu và định hướng đã được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Hồng Hạnh	Trưởng ban kiểm soát	0%
2	Lê Thị Hồng Cẩm	Thành viên	0%
3	Tô Toàn Thắng	Thành viên	0.8%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các căn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty 6 tháng và cả năm 2016. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2016...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương Công ty trả:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương 2016	Ghi chú
I	Viên chức quản lý chuyên trách		846 477 000	
1	Phạm Đức Khiêm	Giám đốc Công ty	268 677 000	
2	Phạm Quang Khải	Nguyên Giám đốc	115 560 000	
3	Ngô Minh Vinh	Phó Giám đốc	242 676 000	
4	Phạm Đình Tuấn	Kế toán trưởng	219 564 000	

- Thù lao, thưởng Công ty trả

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2016	Thưởng 2016	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		211 200 000	101 321 675	
1	Đông Quang Lực	CT. HĐQT	36 000 000	3 900 000	9 tháng
2	Phạm Đức Thiện	Nguyên CT HĐQT	12 000 000	1 300 000	3 tháng
3	Lưu Văn Hưng	TV. HĐQT	40 800 000	4 420 000	
4	Phạm Đức Khiêm	TV. HĐQT	40 800 000	29 106 675	
5	Phạm Quang Khải	Nguyên TV. HĐQT	10 200 000	12 519 000	3 tháng
6	Ngô Minh Vinh	TV. HĐQT	40 800 000	26 289 900	
7	Phạm Đình Tuấn	TV. HĐQT	30 600 000	23 786 100	9 tháng
II	Ban kiểm soát		112 800 000	12 220 000	
1	Nguyễn Hồng Hạnh	Tr.BKS	40 800 000	4 420 000	
2	Lê Thị Hồng Cẩm	TV BKS	36 000 000	3 900 000	
3	Tô Toàn Thắng	TV BKS	36 000 000	3 900 000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm Toán BDO.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán). (tài liệu kèm theo)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN; Ủy ban CK NN;
- Tổng CTCN mỏ VBTKV – CTCP(b/c)
- Thành viên HĐQT, BKS
- Website Công ty
- Lưu VP, HĐQT(12b)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

